

Bản án số: 63/2026/HS-PT

Ngày: 26-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Hồng Sơn.

Các Thẩm phán: 1/ Ông Lê Công Huân.

2/ Ông Sỹ Hồng Nam.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Huy Phúc - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Lê Thị Mỹ Vân - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 809/2025/TLPT-HS, ngày 11/12/2025 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B do có kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2025/HSST ngày 03/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Nguyễn Thị Ngọc B; giới tính: Nữ; sinh ngày 02 tháng 02 năm 2003, tại tỉnh An Giang; nơi đăng ký thường trú: Khóm Hoà Thạnh, phường A, thành phố L, tỉnh G (hiện nay: Khóm Hoà Thạnh, phường A1, tỉnh G); chỗ ở hiện tại: 360 đường An Phú Tây – Hưng Long, ấp 7, xã B, huyện C (hiện nay là số 360 đường An Phú Tây – Hưng Long, ấp 34, xã B1), Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 02/12; nghề nghiệp: Không; con ông Nguyễn Ngọc K và bà Võ Thị N; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/5/2025 đến nay, bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa);

- **Bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị:** Bà Đoàn Thị Q, sinh năm 2001.

Nơi cư trú: 47 đường số 3, ấp 8, xã B, huyện C (nay là xã B1), Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt tại phiên tòa)

Trong vụ án còn có người có Q lợi, nghĩa vụ liên quan Lương Minh N1, sinh năm 1998 không có kháng cáo, kháng nghị, không liên quan đến kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo nên không triệu tập đến phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị Ngọc B và bà Đoàn Thị Q cùng là nhân viên phục vụ quán ăn QN (địa chỉ số 47 đường số 3, ấp 8 xã B, huyện C (nay là ấp 38, xã B1) Thành phố Hồ Chí Minh). Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 04/5/2025 bà Q mang theo 01 túi xách màu đen (bên trong có số tiền 10.660.000 đồng) đến phòng nghỉ của nhân viên tại tầng 2 của quán ăn QN và treo túi xách tại bàn trang điểm trong phòng rồi ra bên ngoài để làm việc.

Khoảng 18 giờ cùng ngày, Nguyễn Thị Ngọc B đến quán ăn QN làm việc. Khi B vào phòng nghỉ của nhân viên thì phát hiện túi xách của bà Q đang treo trên bàn trang điểm nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản bên trong túi xách. Sau đó, B tiếp cận dùng tay mở túi xách của bà Q lấy số tiền 10.660.000 đồng, bỏ vào túi xách bằng vải, màu trắng của B đang để trong phòng thay đồ rồi đi ra khỏi phòng và tiếp tục công việc phục vụ trong quán. Đến 20 giờ 30 phút cùng ngày, B hết ca làm việc nên lấy túi xách đang cất giấu số tiền trộm cắp ra khỏi quán và về nhà trọ tại địa chỉ 360 đường An Phú Tây – Hưng Long, ấp 7, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh lấy số tiền trộm cắp ra kiểm tra là 10.660.000 đồng.

Đến 20 giờ 40 phút cùng ngày, bà Q phát hiện bị mất số tiền 10.660.000 đồng trong túi xách nên đến công an xã B, huyện C (nay là xã B1) trình báo sự việc.

Cơ quan công an truy xét xác định Nguyễn Thị Ngọc B là người trộm cắp số tiền trong túi xách của bà Q nên lập hồ sơ chuyển đến cơ quan điều tra xử lý theo thẩm Q.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Thị Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên, lời khai phù hợp với lời khai của bị hại, người liên quan và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại Cáo trạng số 188/CT-VKS-HS ngày 01/10/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu Vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 219/2025/HSST ngày 03/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 47; các điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị Ngọc B** 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày chấp hành án.

Ngoài ra, Bản án hình sự sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và Q kháng cáo theo quy định của pháp luật.

- Ngày 17/11/2025, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay:

- Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã xác định và vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và cho bị cáo được hưởng án treo với lý do bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản bị cáo trộm cắp đã được thu hồi trả cho bị hại, và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bản thân bị cáo là mẹ đơn thân, lao động chính đang nuôi con nhỏ, trình độ học vấn lớp 2 có hạn chế về pháp luật.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa đưa ra ý kiến phát biểu:* Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên là đúng người, đúng tội và mức án phù hợp với tính chất cũng như mức độ của hậu quả đã xảy ra. Từ đó, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

- *Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B tranh luận với đại diện Viện Kiểm sát:* Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của bị cáo là vi phạm pháp luật, song hiện bị cáo là lao động chính đang nuôi con nhỏ, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có nơi cư trú rõ ràng, bị phạt từ dưới 03 năm, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo.

Qua đối đáp, Kiểm sát viên, bị cáo giữ nguyên quan điểm đã tranh luận và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 03/11/2025, Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm, đến ngày 17/11/2025, bị cáo có đơn kháng cáo yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo. Đơn kháng cáo của bị cáo được lập trong thời hạn luật định nên hợp lệ.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 04/5/2025 tại phòng nghỉ nhân viên, tầng 2 của quán ăn QN, địa chỉ số 47 đường số 3, ấp 8 xã B, huyện C (nay là ấp 38, xã B1) Thành phố Hồ Chí Minh) bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B có hành vi lén lút, chiếm đoạt số tiền 10.660.000 (mười triệu sáu trăm sáu mươi nghìn)

đồng của bà Đoàn Thị Q đang để trong túi xách. Sau khi chiếm đoạt tài sản của bị hại, bị cáo mang về phòng trọ của bị cáo cất giấu để tiêu xài cá nhân. Sau khi bị mất tài sản bị hại trình báo cơ quan công an và qua truy xét xác định bị cáo là người chiếm đoạt số tiền của bị hại, thu giữ tài sản trả lại cho bị hại.

Do đó, Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh đã xét xử bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B về tội “*Trộm cắp tài sản*” thuộc trường hợp “*Tài sản bị chiếm đoạt trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng*”, theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét đơn kháng cáo của bị cáo:

Trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng án treo.

Về hình phạt đã áp dụng đối với bị cáo, khi lượng hình thì Tòa án nhân dân khu vực 10 đã xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo đó là: Quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tài sản đã được thu hồi trả lại cho bị hại và bị hại có đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đã sửa đổi bổ sung năm 2017, để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo cung cấp thêm tình tiết, chứng cứ là mẹ đơn thân, lao động chính đang nuôi con nhỏ (có xác nhận của cấp có thẩm Q), nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ mới quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử thấy Tòa án cấp sơ thẩm khi xét xử đã cân nhắc về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, trên cơ sở tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy mức án 06 tháng tù ở đầu khung hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp, kể cả bị cáo có thêm tình tiết giảm nhẹ mới nêu trên. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Lập luận trên đây cũng là căn cứ để chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về việc không chấp nhận kháng cáo của bị cáo và y án sơ thẩm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B và giữ nguyên bản án sơ thẩm số 219/2025/HSST ngày 03/11/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 10, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B 06 (sáu) tháng tù, về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để chấp hành án.

3. Căn cứ Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và căn cứ Điều 22 và 23 của Nghị quyết quyết định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí toà án số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, cùng danh mục án phí, lệ phí toà án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội,

Bị cáo Nguyễn Thị Ngọc B phải nộp án phí hình sự phúc thẩm là 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- CQ THAHS CA.TP.HCM (1)
- CQCSĐT – CA.TP.HCM; (1)
- VKSND Khu vực 10; (1)
- TAND Khu vực 10; (1)
- THADS TP.HCM (1)
- Phòng THADS Khu vực 10; (1)
- Bị cáo; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ (20) (8)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Hồng Sơn